

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Nguyễn Kim Dung;
- 2- Ông Hoàng Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị N 22 tuổi

Địa chỉ: Thôn P- xã V- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Long Văn H 28 tuổi

Địa chỉ: Thôn P- xã V- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28-3-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nông Thị N trình bày: Chị và anh Long Văn H kết hôn tháng 7 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã V- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; chưa về sống chung cùng một gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã thậm chí xô xát. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Vợ chồng có một con chung tên là Long Ngọc P sinh ngày 25-6-2018 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị sẽ

nuôi cháu P và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và công nợ chung chị xác định không có.

Trong bản tự khai ngày 16-4-2019 và tại phiên hòa giải bị đơn là anh Long Văn H trình bày cơ bản như lời khai của chị N, tuy nhiên theo anh Nguyễn Nhân Mậu thuận vợ chồng là do anh đi làm ăn xa, chị N hay ghen tuông dẫn đến cãi nhau. Xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn anh sẽ nuôi cháu P và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung anh cũng xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Nông Thị N và anh Long Văn H kết hôn năm 2018, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị N- anh H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm; thiếu sự tin tưởng lẫn nhau... dẫn đến xảy ra cãi vã. Mặc dù xác định vẫn còn tình cảm nhưng anh H cũng không có những biện pháp tích cực để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình giải quyết chị N khẳng định không còn tình cảm và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N- anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N và anh H có một cháu là Long Ngọc P sinh ngày 25-6-2018, cả chị N và anh H đều đề nghị được nuôi cháu P và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2, khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...; Con dưới ba tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”*. Trong vụ án này, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Long Ngọc P mới chưa được 1 tuổi, do đó cần giao cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị N không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quý trọng thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nông Thị N được ly hôn với anh Long Văn H; giao cháu Long Ngọc P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nông Thị N được ly hôn với anh Long Văn H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Long Ngọc P cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Long Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nông Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004355 ngày 28-3-2019.

4- Quyền kháng cáo: Chị Nông Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Long Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô